

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/2015/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2015

THÔNG TƯ**Hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng
trong Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam**

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam; Nghị định số 34/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 50/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Lao động - Tiền lương;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng trong Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

Mục 1**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm soát và thành

viên Ban kiểm soát trong Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam theo quy định tại Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (sau đây gọi là VAMC).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật lao động.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên và thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng quy định tại Thông tư này.

Mục 2

QUẢN LÝ LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 3. Quản lý lao động, quỹ tiền lương kế hoạch, đơn giá tiền lương, tạm ứng tiền lương, quỹ tiền lương thực hiện, phân phối tiền lương, tiền thưởng

1. VAMC thực hiện quản lý lao động, xác định quỹ tiền lương kế hoạch, đơn giá tiền lương, tạm ứng tiền lương, quỹ tiền lương thực hiện, phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động theo quy định tại Mục 2; Điều 5, Điều 6, Điều 7, Khoản 1, Khoản 2 Điều 8, Điều 9 Mục 3 và Mục 4 Thông tư số 18/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu (sau đây gọi là Thông tư số 18/2013/TT-BLĐTBXH).

2. Khi xác định quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện và tạm ứng tiền lương theo Khoản 1 Điều này, VAMC xác định chỉ tiêu năng suất lao động bình quân và lợi nhuận như sau:

a) Chỉ tiêu năng suất lao động bình quân (thực hiện trong năm hoặc thực hiện của năm trước liền kề) được tính theo tổng doanh thu trừ tổng chi phí chưa có tiền lương chia cho số lao động sử dụng bình quân trong năm; trong đó:

- Tổng doanh thu trừ tổng chi phí chưa có tiền lương được xác định trên cơ sở chỉ tiêu tổng doanh thu theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 53/2013/NĐ-CP, Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 34/2015/NĐ-CP của Chính phủ; chỉ tiêu tổng chi phí chưa có tiền lương theo quy định tại Khoản 2 Điều 23 Nghị định số 53/2013/NĐ-CP

của Chính phủ (không bao gồm chi phí tiền lương, phụ cấp của cán bộ, nhân viên quy định tại điểm g) và hướng dẫn của Bộ Tài chính về chế độ tài chính đối với VAMC;

- Lao động sử dụng binh quân trong năm được xác định theo Khoản 1 Phụ lục số I ban hành kèm theo Thông tư số 18/2013/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Chỉ tiêu lợi nhuận (thực hiện trong năm hoặc thực hiện của năm trước liền kề) được thay bằng chỉ tiêu “số tiền thu hồi các khoản nợ xấu được mua bằng trái phiếu đặc biệt”. Số tiền thu hồi các khoản nợ xấu được mua bằng trái phiếu đặc biệt được xác định theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 4. Loại trừ các yếu tố khách quan khi xác định quỹ tiền lương thực hiện của người lao động

1. Khi xác định quỹ tiền lương thực hiện của người lao động, VAMC được loại trừ các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến năng suất lao động, số tiền thu hồi các khoản nợ xấu được mua bằng trái phiếu đặc biệt, bao gồm:

a) Nhà nước có quyết định can thiệp làm ảnh hưởng trực tiếp đến số tiền thu hồi các khoản nợ xấu được mua bằng trái phiếu đặc biệt hoặc ảnh hưởng trực tiếp đến việc mua hoặc bán khoản nợ xấu và tài sản đảm bảo; điều chỉnh tỷ lệ tính trên số tiền thu hồi của khoản nợ xấu được VAMC mua bằng trái phiếu đặc biệt và tỷ lệ tính trên số dư còn lại cuối kỳ của khoản nợ mà VAMC đã mua bằng trái phiếu đặc biệt.

b) VAMC thực hiện các khoản đầu tư mới cho hoạt động kinh doanh (không bao gồm các khoản đầu tư, sửa chữa, nâng cấp tài sản đảm bảo các khoản nợ VAMC đã mua để cải tạo thành trụ sở làm việc hoặc cho thuê); tăng khấu hao để thu hồi vốn nhanh theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

2. Việc loại trừ yếu tố khách quan quy định tại Khoản 1 Điều này được thực hiện theo nguyên tắc như sau:

a) Năng suất lao động, số tiền thu hồi các khoản nợ xấu được mua bằng trái phiếu đặc biệt bị ảnh hưởng bởi các yếu tố khách quan phải được lượng hóa và tính toán bằng số liệu cụ thể;

b) Yếu tố khách quan làm giảm (hoặc tăng) năng suất lao động, số tiền thu hồi các khoản nợ xấu được mua bằng trái phiếu đặc biệt thì được cộng thêm (hoặc giảm trừ) phần năng suất lao động, số tiền thu hồi các khoản nợ xấu được mua bằng trái phiếu đặc biệt giảm (hoặc tăng) tương ứng vào chỉ tiêu năng suất lao động, số tiền thu hồi các khoản nợ xấu được mua bằng trái phiếu đặc biệt trong năm.